

**Bảng 1: Chỉ tiêu**

|                                      |             |
|--------------------------------------|-------------|
| VN30F1M (Giá đóng cửa – 30/09/2026)  | 1,908.4     |
| Khối lượng hợp đồng                  | 220,638     |
| VN30 (Giá đóng cửa – 30/09/2026)     | 1,906.81    |
| Khối lượng                           | 225,625,652 |
| Chênh lệch <b>VN30F1M &amp; VN30</b> | 1.59        |

**ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG**

- VN-Index mở cửa và lên vùng giá cao nhất phiên tại 1,786 điểm; sau đó lực bán xuất hiện đẩy chỉ số về ngưỡng thấp nhất phiên ~1,759; và kết phiên tại 1,768.82 (-0.51%).
- Các hợp đồng tương lai giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/09/2026. Cùng chiều, VN30-Index giao dịch với khối lượng lên quanh mức trung bình 20 phiên.

**ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ**

- Về mức độ ảnh hưởng, STB và VIC là hai cổ phiếu tác động kém tích cực nhất lên VN30-Index trong phiên, lần lượt lấy đi 2.33 và 1.94 điểm của chỉ số.
- VN30-Index kết phiên giảm 0.39% so với phiên giao dịch trước, đạt 1,906.81 điểm. Độ rộng nghiêng về bên bán với 17 mã giảm điểm, 03 mã tham chiếu và 10 mã tăng điểm.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị 888 tỷ đồng trên HSX. Tâm điểm, cổ phiếu VHM tiếp tục được khối ngoại “xả” mạnh nhất với hơn 326 tỷ đồng, tiếp theo sau là TCB được bán ròng hơn 156 tỷ đồng; VIC hơn 82 tỷ đồng hay PNJ với 62 tỷ đồng. Tại chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhiều nhất cổ phiếu HDB với giá trị hơn 36 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã FRT và MSN đều được mua ròng với giá trị hơn 32 tỷ đồng.

**Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài**


Nguồn: FireAnt

**Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua ròng (tỷ)**

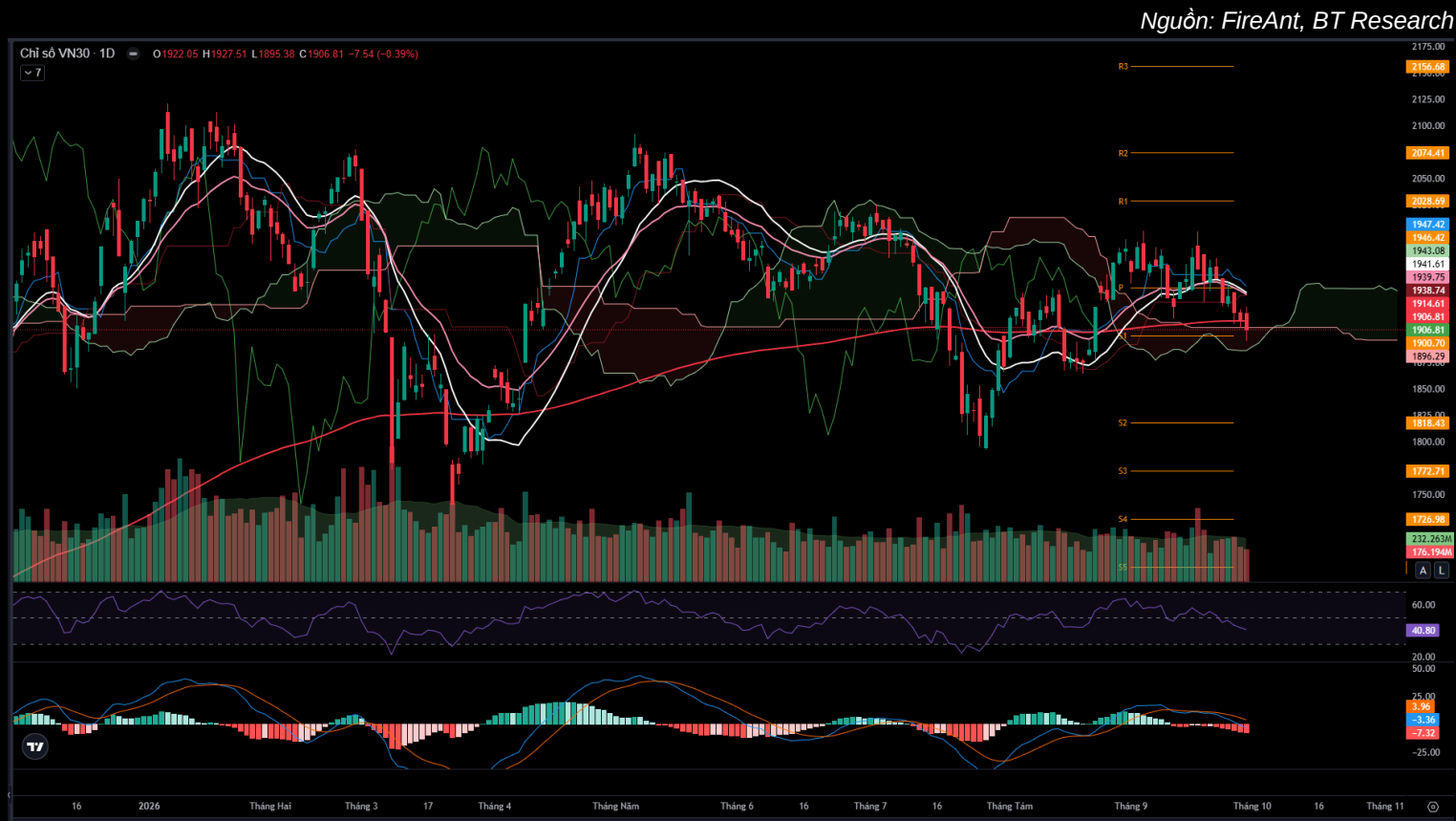

Nguồn: FireAnt

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Phiên giao dịch ngày 28/09/2026, VN30-Index mở cửa tăng ~8 điểm, ngay sau đó tiệm cận lên ngưỡng cao nhất phiên tại 1927; nhanh chóng suy yếu về quanh khu vực 1,917 điểm & giằng co biên hẹp. Đến phiên chiều, phe bán quay lại, chỉ số nhúng xuống ngưỡng thấp nhất phiên ~1,895, đóng phiên tại 1,906.81 điểm (-0.39%).

Hiện tại, VN30-Index đóng dưới EMA200 & EMA20, EMA50 (khung Daily); thanh khoản duy trì dưới mức trung bình 20 phiên, khu vực 1,925 – 1,935 sẽ là kháng cự và vùng hỗ trợ tương ứng quanh mốc 1,890-1900 điểm.

### Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐQT NGÀY 30/09/2026

Các hợp đồng tương lai chỉ số VN30 hầu như giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/09/2026. Cụ thể, 411G7000 (I1G7000) đóng cửa -0.60%, đạt 1,908.4 điểm; 411I1G7000 (I1G8000) -0.87%, đạt 1,901.0 điểm; hợp đồng 411I1G9000 (I1G9000) -0.61% đạt 1,911.8 điểm; hợp đồng 411I1GC000 (I1GC000) -0.42% đạt 1,907.0 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên tại mức 1,906.81 điểm (-0.39%).

Ngoài ra, các hợp đồng tương lai giao dịch giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 30/09/2026. Cụ thể, 41I2G7000 (I2G7000) -0.61%, đạt 1,806.4 điểm; 41I2G8000 (I2G8000) -0.17%, đạt 1,815.9 điểm; hợp đồng 41I2G9000 (I2G9000) -0.53%, đạt 1,805.5 điểm; hợp đồng 41I2GC000 (I2GC000) -0.18% đạt 1,814.2 điểm. Chỉ số cơ sở VN100-Index kết phiên ở mức 1,806.88 điểm (-0.38%).

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Khối lượng giao dịch I1G4000 tăng 7.62% so với phiên giao dịch trước, đạt 220,638 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của G5000 đạt 492 hợp đồng (+21.8% so với phiên trước). Khối ngoại quay lại bán ròng với tổng khối lượng trong phiên giao dịch ngày 30/09/2026 đạt 1,646 hợp đồng.

Về xu hướng, OI đang trong giai đoạn tích lũy được 37,395 hợp đồng F2M chuyển sang F1M sau kỳ mới. Theo thống kê, Tự doanh nắm giữ 6,452 hợp đồng Short & NĐTNN từ tích lũy Long qua lũy kế 2,889 hợp đồng Short. Đánh giá VN30F1M đang giao dịch trong biên 1,895 – 1,935 điểm.

VN30F1M đang tích lũy số lượng hợp đồng OI, giá tb OI đang giao dịch thấp hơn 46 điểm so với F1M, vì vậy xu hướng Short có thể đang chiếm ưu thế. Ưu tiên quan sát hành động thuận xu hướng. Range giao dịch dự kiến trong biên độ từ 1,880 – 1,980 điểm.

| Bảng 2: Thông tin các mã Hợp đồng Tương lai theo ngày |              |       |         |              |        |
|-------------------------------------------------------|--------------|-------|---------|--------------|--------|
| Mã hợp đồng                                           | Giá đóng cửa | +/-   | KLGD    | Ngày đáo hạn | OI     |
| VN30F1M                                               | 1,908.4      | -11.6 | 220,638 | 15/10/2026   | 37,395 |
| VN30F2M                                               | 1,901.0      | -16.7 | 492     | 19/11/2026   | 1,082  |
| VN30F1Q                                               | 1,911.8      | -11.7 | 74      | 17/12/2026   | 745    |
| VN30F2Q                                               | 1,907.0      | -8.10 | 22      | 18/03/2027   | 321    |

Nguồn: BT Research

| Bảng 5: Ngưỡng trong phiên |             |
|----------------------------|-------------|
| Kháng cự gần               | 1925 – 1935 |
| Kháng cự xa                | 1945 – 1955 |
| Hỗ trợ gần                 | 1895 – 2005 |
| Hỗ trợ xa                  | 1880 – 1890 |

| Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL |          |             |       |
|-----------------------------|----------|-------------|-------|
| Spread HĐTL                 | Hiện tại | Phiên trước | +/-   |
| VN30F1M - VN30              | 1.59     | 5.65        | -4.06 |
| VN30F2M - VN30              | -5.81    | 3.35        | -9.16 |
| VN30F2M - VN30F1M           | -7.40    | -2.30       | -5.10 |
| VN30F1Q - VN30F1M           | 3.40     | 3.50        | -0.10 |
| VN30F1Q - VN30F2M           | 10.80    | 5.80        | 5.00  |
| VN30F2Q - VN30F1M           | -1.40    | -4.90       | 3.50  |
| VN30F2Q - VN30F2M           | 6.00     | -2.60       | 8.60  |
| VN30F2Q - VN30F1Q           | -4.80    | -8.40       | 3.60  |

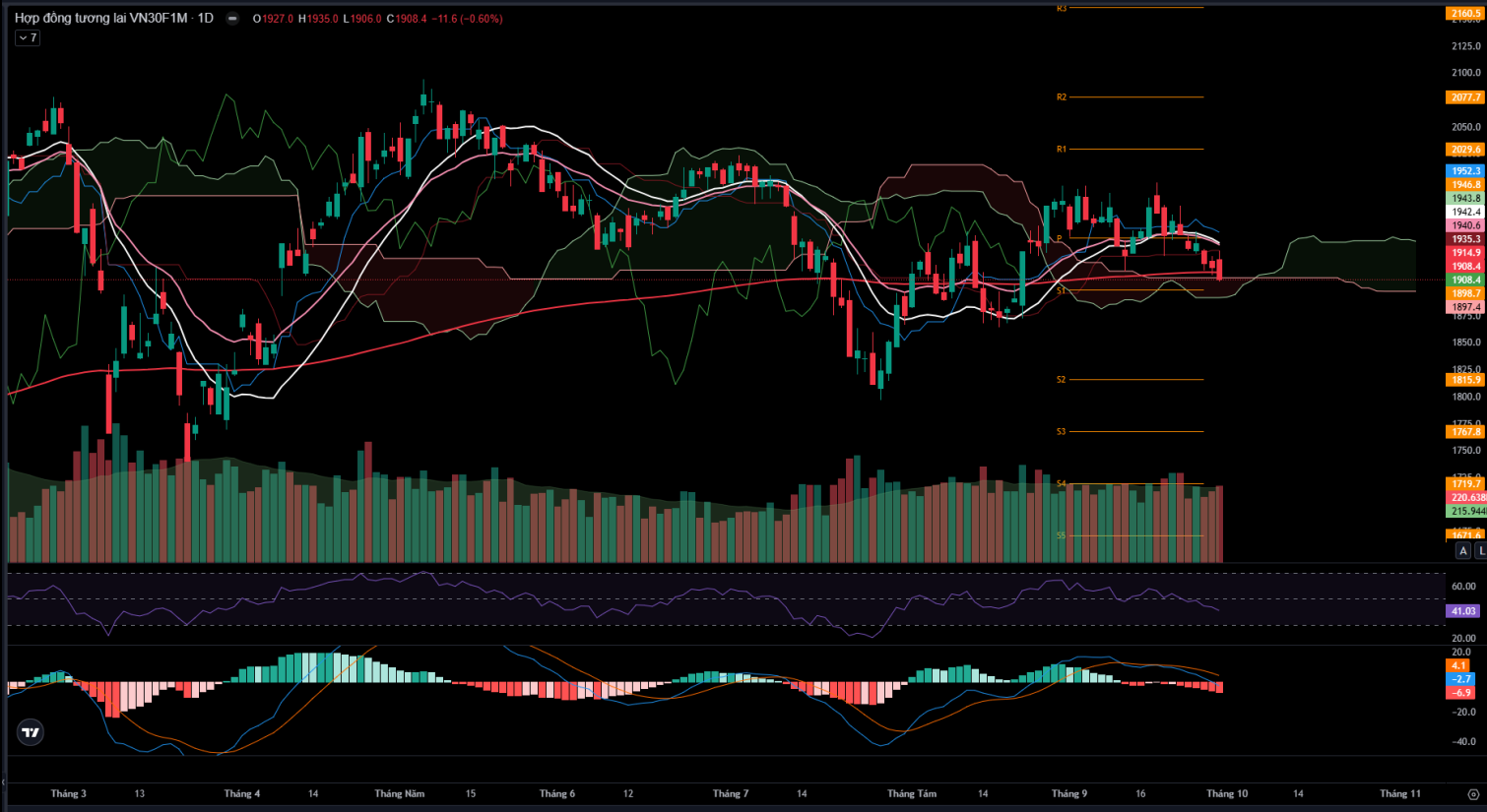
| Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày |             |          |        |
|-----------------------------------------|-------------|----------|--------|
| Vị thế                                  | Điểm vào    | Chốt lời | Cắt lỗ |
| LONG                                    | 1897 - 2002 | 1915     | <1895  |
| SHORT                                   | 1925 – 1930 | 1915     | >1933  |

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải.
  - Canh **Short** khi có nhịp tăng kiệt sức và đóng nến xác nhận: Khuyến nghị lấy vị thế **Short** khi tồn tại suy yếu quanh ~1925.
  - TH kênh giá giảm về <2002, rút chân và giữ >1895. Nếu tại vùng này xuất hiện nến xác nhận, khuyến nghị quan sát & lấy vị thế **Long**.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị.

\* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



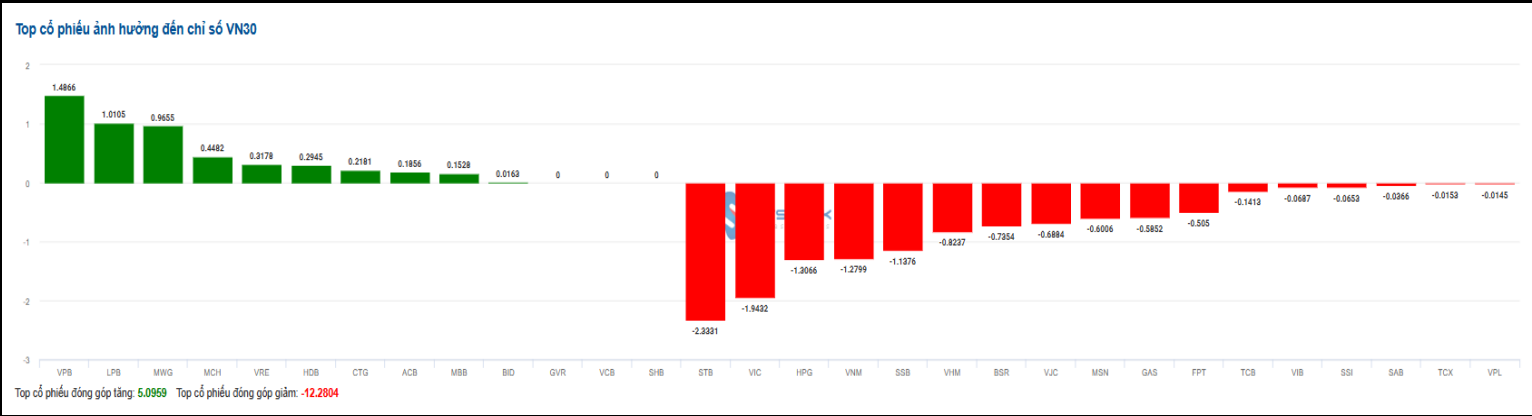
Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: FireAnt, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index



Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

| Mã CK | Phân ngành          | Giá     | Thay đổi | KLCPLH        | Vốn hóa             | Tỷ trọng (%) | Ảnh hưởng (%) | Điểm ảnh hưởng |
|-------|---------------------|---------|----------|---------------|---------------------|--------------|---------------|----------------|
| VPB   | Ngân hàng           | 23,400  | 1.96%    | 7,933,923,601 | 43,845,860,842,247  | 3.962        | 0.078         | 1.487          |
| LPB   | Ngân hàng           | 44,000  | 1.15%    | 2,987,282,100 | 50,796,461,776,104  | 4.590        | 0.053         | 1.011          |
| MWG   | Bán lẻ              | 72,400  | 0.70%    | 1,468,423,529 | 79,735,397,624,700  | 7.205        | 0.050         | 0.966          |
| MCH   | Hàng tiêu dùng      | 139,000 | 0.72%    | 1,294,493,545 | 35,986,920,551,000  | 3.252        | 0.023         | 0.448          |
| VRE   | Bất động sản        | 24,350  | 0.83%    | 2,272,318,410 | 22,132,381,313,400  | 2.000        | 0.017         | 0.318          |
| HDB   | Ngân hàng           | 27,500  | 0.36%    | 5,005,276,323 | 47,283,844,368,116  | 4.273        | 0.015         | 0.295          |
| CTG   | Ngân hàng           | 30,000  | 0.84%    | 7,766,944,637 | 15,008,067,122,075  | 1.356        | 0.011         | 0.218          |
| ACB   | Ngân hàng           | 21,100  | 0.24%    | 5,804,421,957 | 44,701,530,968,803  | 4.039        | 0.010         | 0.186          |
| MBB   | Ngân hàng           | 19,650  | 0.26%    | 8,054,999,909 | 33,982,876,641,084  | 3.071        | 0.008         | 0.153          |
| BID   | Ngân hàng           | 35,950  | 0.14%    | 7,280,065,210 | 6,742,911,422,532   | 0.609        | 0.001         | 0.016          |
| GVR   | Hóa chất            | 33,300  | 0.00%    | 4,000,000,000 | 5,328,000,000,000   | 0.481        | 0.000         | 0.000          |
| VCB   | Ngân hàng           | 58,000  | 0.00%    | 8,355,675,094 | 22,890,973,528,620  | 2.068        | 0.000         | 0.000          |
| SHB   | Ngân hàng           | 11,450  | 0.00%    | 5,053,074,221 | 18,633,072,230,396  | 1.684        | 0.000         | 0.000          |
| VPL   | Du lịch và Giải trí | 79,200  | -0.13%   | 1,793,300,377 | 6,461,627,091,608   | 0.584        | -0.001        | -0.015         |
| TCX   | Dịch vụ tài chính   | 29,150  | -0.17%   | 2,773,896,803 | 5,208,134,103,318   | 0.471        | -0.001        | -0.015         |
| SAB   | Thực phẩm           | 42,900  | -0.35%   | 1,282,562,372 | 6,052,411,833,468   | 0.547        | -0.002        | -0.037         |
| SSI   | Dịch vụ tài chính   | 20,100  | -0.25%   | 2,501,097,752 | 15,110,777,242,153  | 1.365        | -0.003        | -0.065         |
| VIB   | Ngân hàng           | 13,350  | -0.37%   | 3,404,005,710 | 10,732,385,780,885  | 0.970        | -0.004        | -0.069         |
| TCB   | Ngân hàng           | 32,550  | -0.15%   | 7,086,240,414 | 54,474,293,323,596  | 4.922        | -0.007        | -0.141         |
| FPT   | Công nghệ thông tin | 63,000  | -0.32%   | 1,703,507,121 | 91,222,806,329,550  | 8.243        | -0.026        | -0.505         |
| GAS   | Tiện ích            | 82,000  | -3.42%   | 2,412,949,756 | 9,893,093,999,600   | 0.894        | -0.031        | -0.585         |
| MSN   | Thực phẩm           | 69,000  | -0.58%   | 1,445,915,457 | 59,860,899,919,800  | 5.409        | -0.031        | -0.601         |
| VJC   | Du lịch và Giải trí | 132,000 | -1.12%   | 769,092,961   | 35,532,094,798,200  | 3.211        | -0.036        | -0.688         |
| BSR   | Dầu khí             | 31,400  | -3.38%   | 5,007,299,686 | 12,578,336,811,232  | 1.137        | -0.038        | -0.735         |
| VHM   | Bất động sản        | 68,500  | -1.86%   | 4,107,412,004 | 25,600,739,149,711  | 2.313        | -0.043        | -0.824         |
| SSB   | Ngân hàng           | 18,250  | -4.45%   | 3,428,800,000 | 14,778,479,452,000  | 1.335        | -0.059        | -1.138         |
| VNM   | Thực phẩm           | 59,400  | -1.49%   | 2,089,955,445 | 49,657,341,373,200  | 4.487        | -0.067        | -1.280         |
| HPG   | Tài nguyên cơ bản   | 20,150  | -0.74%   | 8,442,964,520 | 102,075,441,046,800 | 9.224        | -0.068        | -1.307         |
| VIC   | Bất động sản        | 227,900 | -0.91%   | 7,706,031,024 | 123,443,612,222,279 | 11.155       | -0.102        | -1.943         |
| STB   | Ngân hàng           | 74,000  | -2.37%   | 1,885,215,716 | 56,908,667,480,063  | 5.142        | -0.122        | -2.333         |



## CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà MMTrading cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. MMTrading và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. MMTrading không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.